NGÂN HÀNG TMCP **VIỆT NAM THƯƠNG TÍN** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM** **Independence - Freedom - Happiness** ---
Số: 1799./2024/CV-VB No.: .../...	*Sóc Trăng, ngày 26. tháng 4. năm 2024* *..., day ... month ... year ...*

CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức/*Name of organization:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code:* VBB

- Địa chỉ/*Address:* 47 Trần Hưng Đạo, Phường 3, Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

- Điện thoại liên hệ/*Tel.:* (079) 3621454 Fax: (079) 3621858

- E-mail:

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure:*

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 01/2024/BBH-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024.

- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 26/04/2024 tại đường dẫn: https://www.vietbank.com.vn/quan-he-co-dong/dai-hoi-co-dong ..../*This information was published on the company's website on .../.../..... (date), as in the link ....*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:
- Biên bản họp số 01/2024/BBH-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024.
- Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 2200269805 C.T.C.P NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THƯƠNG TÍN TP. SÓC TRĂNG - T. SÓC TRĂNG

TRẦN TUẤN ANH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THƯƠNG TÍN

Digitally signed by NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THƯƠNG TÍN
DN: C=VN, L=SÓC TRĂNG, CN=NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THƯƠNG TÍN, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:2200269805, E=VIETBANK@VIETBANK.COM.VN
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2024-05-02 13:57:34
Foxit Reader Version: 9.7.0

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
VIỆT NAM THƯƠNG TÍN
Số: 01 /2024/NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chi Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam Khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 16/06/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank);
- Căn cứ nội dung và kết quả biểu quyết các nội dung đệ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông ngày 26/4/2024;

Đại hội đồng cổ đông thường niên Vietbank năm 2024 nhất trí:

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024:

a. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Chỉ tiêu về quy mô: *ĐVT: tỷ đồng, %*

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	So với Kế hoạch năm 2023	
		Kế hoạch năm 2023	% KH 2023
Tổng tài sản	**138.258**	125.000	111
Tổng dư nợ cấp tín dụng (*)	**80.754**	79.100	102
Tổng huy động vốn (**)	**101.547**	100.000	102
Vốn điều lệ	**4.777**		
Lợi nhuận trước thuế	**812**	960	84,6

(*) Tổng dư nợ cấp tín dụng bao gồm Cho vay khách hàng, Trái phiếu doanh nghiệp.

(**) Tổng huy động vốn bao gồm Huy động tiền gửi khách hàng, Phát hành giấy tờ có giá.

- Chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh: *ĐVT: tỷ đồng, %*

Stt	Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2023	% HTKH 2023	+/- KH 2023
1	Tổng TN hoạt động	2.397			

Stt	Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2023	% HTKH 2023	+/- KH 2023
2	Tổng CP hoạt động	1.470			
3	**LN từ HĐKD trước DP (=1-2)**	**927**			
4	CP (Hoàn nhập) DP RRTD	115			
5	**LNTT (=3-4)**	**812**	**960**	**84,6**	**-148**

Ghi chú: TH: Thực hiện; KH: Kế hoạch; +/-: Tăng giảm hay chênh lệch còn lại so với; %: đạt tỷ lệ so với.

- Chỉ số về an toàn hoạt động:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Quy định NHNN	So với quy định	+/- TH Năm 2022
NPL (Tỷ lệ nợ xấu) theo quy định TT11/NHNN	1,79%	≤ 3%	Đạt	-0,68%
CAR (HS an toàn vốn tối thiểu)-Theo TT41/NHNN	10,39%	≥ 8%	Đạt	0,15%
LDR (Tỷ lệ CV/Tổng HĐ)	64,62%	≤ 85%	Đạt	1,02%
Tỷ lệ nguồn vốn NH CV TDH	13,37%	≤ 30%	Đạt	-19,73%

Ghi chú: NPL năm 2023 và năm 2022 theo quy định TT11/NHNN

b. Kế hoạch kinh doanh năm 2024:

- Kế hoạch cơ sở:

Đvt: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch cơ sở 2024	Thực hiện 2023	Mức tăng so với 2023	Tỷ lệ tăng so với 2023 (%)
Tổng Tài sản	145.000	138.258	6.742	5
Huy động từ khách hàng (gồm GTCG)	110.000	101.547	8.453	8
Tổng dư nợ cho vay	90.000 (*)	80.754	9.246	11
Danh mục chứng khoán đầu tư	23.750	17.517	6.233	36
Lợi nhuận trước thuế	950	812	138	17
Tỷ lệ nợ xấu (N345 /Tổng DN cấp tín dụng theo TT11/NHNN)	≤ 2,5%	1,79%		

- Kế hoạch phấn đấu:

Đvt: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch phấn đấu 2024	Thực hiện 2023	Mức tăng so với 2023	Tỷ lệ tăng so với 2023 (%)
Tổng Tài sản	150.000	138.258	11.742	8
Huy động từ khách hàng (gồm GTCG)	116.000	101.547	14.453	14
Tổng dư nợ cho vay	95.000 (*)	80.754	14.246	18
Danh mục chứng khoán đầu tư	24.500	17.517	6.983	40

Chỉ tiêu	Kế hoạch phấn đấu 2024	Thực hiện 2023	Mức tăng so với 2023	Tỷ lệ tăng so với 2023 (%)
Lợi nhuận trước thuế	1.050	812	238	29
Tỷ lệ nợ xấu (N345 /Tổng DN cấp tín dụng theo TT11/NHNN)	≤ 2,5%	1,79%		

Ghi chú: Kế hoạch tăng trưởng tín dụng phấn đấu của Vietbank, thực tế trong năm 2024 sẽ điều chỉnh phù hợp với room tín dụng được NNHN cấp, căn cứ theo công văn 10167/NHNN-CSTT ngày 31/12/2023 hoặc văn bản thay thế (nếu có).

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán với các chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	
		BCTC riêng đã kiểm toán	BCTC hợp nhất đã kiểm toán
Về các chỉ tiêu liên quan đến kinh doanh			
1	Tổng tài sản	138.262.087	138.258.073
2	Cho vay khách hàng *(trước DPRR)*	80.754.430	80.754.430
	Cho vay khách hàng *(sau DPRR)*	79.976.558	79.976.558
3	Tiền gửi của các TCTD khác	23.139.484	23.139.484
	Tiền gửi của khách hàng	90.000.811	89.995.715
4	Lợi nhuận trước thuế	811.945	811.945
Về các chỉ tiêu liên quan đến vốn chủ sở hữu			
1	Tổng Vốn chủ sở hữu	6.895.659	6.895.659
1.1	Vốn điều lệ	4.776.827	4.776.827
1.2	Quỹ dự trữ	495.800	495.800
1.3	Lợi nhuận chưa phân phối	1.623.032	1.623.032

3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị; kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, các Hội đồng, Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị.

4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về: kết quả kinh doanh của Vietbank, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động các thành viên Ban kiểm soát.

5. Thông qua Báo cáo kết quả triển khai hồ sơ tăng vốn và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2022, Nghị quyết 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2023. Theo đó:

a. Đối với việc tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023, Đại hội đồng cổ đông thống nhất: Giao Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan, làm việc với NHNN

và các cơ quan hữu quan khác để thực hiện tiếp các công việc tiếp theo nhằm hoàn tất các thủ tục triển khai tăng vốn theo đúng quy định.

b. Đối với việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, Đại hội đồng cổ đông thống nhất:

(i) Chuyển giao dịch cổ phiếu VBB từ hệ thống giao dịch Upcom sang niêm yết chính thức tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) khi thời điểm và điều kiện thị trường thuận lợi trên cơ sở đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật.

(ii) Giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề có liên quan đến công việc nêu trên, chỉ đạo Ban điều hành, các Khối/Trung tâm/Phòng, Ban và Văn phòng HĐQT thực hiện các thủ tục liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, cụ thể như sau:

a. Phương án phân phối lợi nhuận:

Đvt: đồng

STT	KHOẢN MỤC	THUYẾT MINH	THÀNH TIỀN
1	Lợi nhuận trước thuế của riêng ngân hàng		811.945.298.423
2	Lợi nhuận sau thuế của riêng ngân hàng		646.866.026.767
3	Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	(2) x 5%	32.343.301.338
4	Trích lập Quỹ dự phòng tài chính	(2) x 10%	64.686.602.676
5	Lợi nhuận còn lại sau thuế và trích các Quỹ bắt buộc	(2)-(3)-(4)	549.836.122.753
6	Trích lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi		30.000.000.000
6.1	- Quỹ khen thưởng		24.000.000.000
6.2	- Quỹ phúc lợi		6.000.000.000
7	Lợi nhuận chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ năm 2023	(5)-(6)	519.836.122.753
8	Lợi nhuận chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ đến năm 2022		1.073.195.661.611
9	Tổng lợi nhuận chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ đến năm 2023	(7)+(8)	1.593.031.784.364
10	Hình thức chi trả cổ tức	Cổ phiếu	
11	Lợi nhuận dùng để chi trả cổ tức (dự kiến tương đương 25% tổng số vốn cổ phần phổ thông đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách cổ đông có quyền nhận cổ tức)		1.427.883.180.000
12	Lợi nhuận năm 2023 giữ lại không chia	(9)-(11)	165.148.604.364

b. Giao/ủy quyền Hội đồng quản trị: (i) trường hợp Luật các TCTD năm 2024 và các văn bản pháp luật thi hành (hiệu lực sau ngày ĐHĐCĐ thông qua Tờ trình này) có quy định, yêu cầu về tỷ lệ phải trích quỹ của năm 2023 khác với tỷ lệ trên thì Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện trích lập các quỹ để tuân thủ quy định pháp luật; (ii) tổ chức thực hiện phân phối lợi nhuận và quyết định sử dụng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và

các nguồn vốn chủ sở hữu khác trên cơ sở hài hòa quyền lợi của Vietbank, quyền lợi của cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật; (iii) triển khai phương án tăng vốn điều lệ 2024 thông qua chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn Lợi nhuận giữ lại đến năm 2023 để thực hiện các thủ tục xin ý kiến chấp thuận của NHNN. Số tiền chi trả cổ tức bằng cổ phiếu thực tế phụ thuộc vào Vốn cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông để phân phối cổ phiếu. Số tiền còn lại do làm tròn số sau khi phân phối cổ phiếu sẽ đưa vào nguồn vốn chủ sở hữu theo quy định.

7. Thông qua Tờ trình về việc tăng Vốn điều lệ năm 2024, theo đó, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

a. Mức tăng vốn điều lệ:

- Vốn Điều lệ tại thời điểm 31/12/2023: **4.776.826.690.000 đồng** *(Bốn ngàn bảy trăm bảy mươi sáu tỷ tám trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng chẵn)* tương ứng với 447.682. 669 cổ phần, trong đó*:*

✓ Cổ phần phổ thông: 477.682. 669 cổ phần;

✓ Cổ phần ưu đãi: 0;

✓ Cổ phiếu quỹ: 0.

- Tổng mức tăng vốn điều lệ tăng: **2.362.589.190.000 đồng** *(Hai ngàn ba trăm sáu mươi hai tỷ năm trăm tám mươi chín triệu một trăm chín mươi ngàn đồng chẵn),* trong đó*;*

✓ Tăng từ phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua tại Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHCĐCĐ ngày 26/04/2023 và Ngân hàng Nhà nước chấp thuận theo Văn bản số 5872/NHNN – TTGSNH ngày 25/7/2023; Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 437/GCN-UBCK ngày 19/12/2023, gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng thêm 30 ngày theo Quyết định số 229/QĐ-UBCK ngày 26/02/2024 và Văn bản xác nhận kết quả chào bán số 2478/UBCK-QLCB ngày 19/4/2024: **934.706.010.000 đồng** *(Chín trăm ba mươi bốn tỷ bảy trăm lẻ sáu triệu không trăm mười ngàn đồng chẵn).*

✓ Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm từ việc triển khai Phương án tăng vốn điều lệ mới năm 2024: **1.427.883.180.000 đồng** *(Một ngàn bốn trăm hai mươi bảy tỷ tám trăm tám mươi ba triệu một trăm tám mươi ngàn đồng chẵn)*, tăng 25% so với vốn điều lệ sau khi dự kiến tăng thêm;

- Vốn Điều lệ mới dự kiến sau khi hoàn tất việc tăng vốn: **7.139.415.880.000 đồng** *(Bảy ngàn một trăm ba mươi chín tỷ bốn trăm mười lăm triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).*

b. Phương án tăng vốn điều lệ:

(i) Tiếp tục triển khai Phương án tăng vốn thông qua chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận theo Văn bản số 5872/NHNN – TTGSNH ngày 25/7/2023; Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 437/GCN-UBCK ngày 19/12/2023, gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng thêm 30 ngày theo Quyết định số 229/QĐ-UBCK ngày 26/02/2024):

- Tổng số tiền tăng vốn: **934.706.010.000 đồng** *(Chín trăm ba mươi bốn tỷ bảy trăm lẻ sáu triệu không trăm mười ngàn đồng chẵn).*
- Đến thời điểm hiện tại, đã hoàn tất việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và đã được Ủy ban chứng khoán nhà nước xác nhận kết quả chào bán theo 2478/UBCK-QLCB ngày 19/4/2024 với số cổ phần chào bán thành công là **93.470.601 cổ phần** tương ứng mức vốn điều lệ tăng là: **934.706.010.000 đồng** *(Chín trăm ba mươi bốn tỷ bảy trăm lẻ sáu triệu không trăm mười ngàn đồng chẵn).*
- Hiện tại, Vietbank đang thực hiện các thủ tục đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận sửa đổi Giấy phép hoạt động của Vietbank nội dung về Vốn Điều lệ.
- Thời gian dự kiến hoàn thành: quý 2, quý 3 năm 2024.

(ii) Phương án Tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:

Tăng vốn điều lệ thêm **1.427.883.180.000 đồng** *(Một ngàn bốn trăm hai mươi bảy tỷ tám trăm tám mươi ba triệu một trăm tám mươi ngàn đồng chẵn)* thông qua việc phát hành **142.788.318** *(Một trăm bốn mươi hai triệu bảy trăm tám mươi tám ngàn ba trăm mười tám)* cổ phần phổ thông để trả cổ tức (tương đương với tỷ lệ 25% tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành – bao gồm cả cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu tại mục 7.2.(i)).

- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Vietbank tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để nhận cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông theo quy định của pháp luật từng thời kỳ;
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: **142.788.318 cổ phần** *(Một trăm bốn mươi hai triệu bảy trăm tám mươi tám ngàn ba trăm mười tám cổ phần),* mệnh giá **10.000 đồng/ CP;**
- Tổng mệnh giá phát hành: **1.427.883.180.000 đồng** *(Một ngàn bốn trăm hai mươi bảy tỷ tám trăm tám mươi ba triệu một trăm tám mươi ngàn đồng chẵn)*;
- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến 31/12/2023: 166.465.878.960 đồng;
- Quỹ dự phòng tài chính đến 31/12/2023: 329.334.126.442 đồng;
- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2023: 1.623.031.784.364 đồng
- Nguồn thực hiện: từ lợi nhuận chưa phân phối lũy đến 31/12/2023, phù hợp quy định, trong đó:

✓ Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Vietbank năm 2023: 646.866.026.767 đồng;

✓ Lợi nhuận sau thuế riêng của Vietbank năm 2023: 646.866.026.767 đồng;

✓ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế hợp nhất của Vietbank đến năm 2023: 1.623.031.784.364 đồng;

✓ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế hợp nhất của Vietbank đến năm 2023 sau khi trích lập các quỹ: 1.593.031.784.364 đồng;

✓ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế riêng của Vietbank đến năm 2023: 1.623.031.784.364 đồng;

✓ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế riêng của Vietbank đến năm 2023 sau khi trích lập các quỹ: 1.593.031.784.364 đồng.

- Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn – đính kèm.
- Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn – đính kèm.
- Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại là 0.00% và dự kiến sau khi tăng vốn là 0.00%
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không bị hạn chế chuyển nhượng;
- Thời điểm thực hiện: Dự kiến từ quý 4/2024 đến quý 1/2025. Thời gian thực hiện cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/Chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà Nước có thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thị trường.
- Phương án xử lý cổ phần, cổ phiếu lẻ:

✓ Số lượng cổ phần, cổ phiếu phát hành được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ được làm tròn xuống (thành 0 cổ phiếu);

✓ Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) giao cho HĐQT quyết định;

- Kế hoạch sử dụng vốn thu được:

Toàn bộ phần vốn tăng **1.427.883.180.000 đồng** từ phát hành cổ phiếu năm 2024 được dự kiến sử dụng toàn bộ cho việc đầu tư tài sản, bổ sung nguồn vốn để phát triển, mở rộng mạng lưới hoạt động, bảo đảm tuân thủ các tỷ lệ an toàn trong hoạt động, sinh lợi cho hoạt động kinh doanh Vietbank, đảm bảo phù hợp quy định của NHNN về tỷ lệ đầu tư tài sản cố định đối với tổ chức tín dụng.

c. Hiệu quả kinh doanh trên mức Vốn điều lệ mới:

Đối với kế hoạch tăng vốn điều lệ và sử dụng vốn điều lệ tăng thêm như trên, Vietbank dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính năm 2024 như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	KH 2024	
			Chỉ tiêu	% tăng trưởng
1	Vốn điều lệ	4.777	7.139	49,45%
2	Dư nợ tín dụng (a + b)	80.754	95.000	18%
a	Dư nợ cho vay khách hàng	80.754		
b	Số dư mua, đầu tư TP doanh nghiệp	-		
3	Huy động từ khách hàng (bao gồm GTCG)	101.552	116.000	14%
4	Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	26.548	22.786	-14%
5	Tiền gửi của và vay các TCTD khác	26.622	21.565	-19%
6	Tổng Tài sản	138.262	150.000	8%
7	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	812	1.050	29%
8	Tỷ lệ nợ xấu (NPL)	1,8%	≤ 2.5%	

9	Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo TT41	10.39%	11%	5,87%
10	Các tỷ lệ đảm bảo an toàn khác	Tuân thủ quy định của NHNN	Đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN	
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	9,83%	10.70%	9%
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản Có bình quân (ROA)	0,52%	0,60%	16%

d. Chấp thuận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở kết quả triển khai thành công của Phương án.

e. Giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định, bao gồm nhưng không giới hạn:

(i) Đối với Phương án tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ:

Giao Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan, làm việc với NHNN và các cơ quan hữu quan khác để thực hiện tiếp các công việc tiếp theo nhằm hoàn tất các thủ tục triển khai tăng vốn theo đúng quy định

(ii) Đối với Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:

- Các vấn đề, thủ tục pháp lý cần thiết, kể cả việc sửa đổi, bổ sung hoàn chỉnh Phương án khi trình để được Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền xem xét và chấp thuận, dựa trên các nguyên tắc phù hợp với điều kiện thực tế hoạt động của Vietbank; tuân thủ đúng quy định của pháp luật; và đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Thời điểm phát hành kể cả thời điểm dừng đợt phát hành cổ phiếu phù hợp với thực tế và hướng dẫn của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền;
- Xử lý số cổ phiếu lẻ;
- Sửa đổi, bổ sung kế hoạch sử dụng vốn thu được, để đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế kinh doanh và đem lại hiệu quả cho Vietbank;
- Sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký lưu ký, giao dịch đối với chứng khoán bổ sung theo hướng dẫn của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền;
- Thực hiện các thủ tục pháp lý về sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ và các giấy tờ pháp lý khác có liên quan đến cập nhật mức vốn điều lệ mới của Vietbank.

f. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ nên trên, Hội đồng quản trị có quyền quyết định các nội dung trong phạm vi nhiệm vụ được ủy quyền; Thực hiện và/hoặc chỉ đạo, phân công các đơn vị thuộc Vietbank thực hiện các công việc cần thiết theo quy định của pháp luật; Hoàn chỉnh, hoàn thiện và ký các văn bản, giấy tờ, tài liệu có liên quan; Làm việc với các Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và các Bên liên quan; Thực hiện mọi công việc và thủ tục cần thiết khác để triển khai nhiệm vụ được giao, phù hợp với quy định pháp luật.

8. Thông qua Báo cáo tiến độ, kết quả phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2021 – Nghị quyết số 02/2021/NQ-ĐGĐCĐ ngày 26/4/2021 và các Nghị quyết liên quan, theo đó, Đại

hội đồng cổ đông thống nhất Chấp thuận giao Hội đồng quản trị tiếp tục chủ trì, chỉ đạo hoàn tất các thủ tục có liên quan để lưu ký và niêm yết đối với các trái phiếu.

9. Thông qua Báo cáo tiến độ triển khai thực hiện đầu tư mua tài sản Lim 2 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2023 và các Nghị quyết ĐHĐCĐ có liên quan.

10. Thông qua Báo cáo các khoản cấp tín dụng đối với các đối tượng theo quy định khoản 1 Điều 127 Luật Các TCTD.

11. Thông qua Báo cáo về việc sửa đổi, bổ sung cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành Vietbank; đồng thời tiếp tục ủy quyền cho Hội đồng quản trị theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ để quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Vietbank trong năm 2023 và các năm tiếp theo (bao gồm quyết định các nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế…) và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất (nếu có sự thay đổi).

12. Thông qua Báo cáo về kết quả phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định tại Thông tư 11/2021/TT-NHNN.

13. Thông qua Báo cáo việc Xây dựng Phương án cơ cấu lại hoạt động gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025.

14. Thông qua Tờ trình mức thù lao và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024, cụ thể:

a. Tổng ngân sách và thù lao hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 là 40.000.000.000 đồng *(Bốn mươi tỷ đồng chẵn).* Tổng mức thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát chưa bao gồm thuế TNCN. Toàn bộ thuế TNCN liên quan theo quy định sẽ do Vietbank chi trả.

b. Ngân sách hoạt động bao gồm công tác phí; vé máy bay, chi phí hội nghị, lễ tân, khánh tiết; chi bưu phí và điện thoại, chi phí tiếp khách, chi phí quà tặng đối tác dịp lễ, Tết; công cụ, dụng cụ làm việc…).

c. Giao Thường trực Hội đồng quyết định mức thù lao cụ thể đối với từng thành viên HĐQT, thành viên Ban KS; Thường trực HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT và 01 Thành viên HĐQT do HĐQT phân công sẽ thực hiện phê duyệt chi tiết về các khoản chi phí của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

15. Thông qua Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Bộ quy định về quản trị, kiểm soát theo Luật Các TCTD năm 2024, theo đó, ĐHĐCĐ chấp thuận:

a. Chấp thuận thông qua Bộ quy định về tổ chức, quản trị, kiểm soát, bao gồm: (i) Điều lệ về tổ chức, hoạt động; (ii) Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Vietbank; (iii) Quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị; (iv) Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát trên cơ sở các nội dung sửa đổi, bổ sung theo Tờ trình và (các) dự thảo, bảng so sánh nội dung sửa đổi kèm theo.

b. Giao Hội đồng quản trị chỉ đạo Văn phòng HĐQT, Tổ nghiệp vụ liên quan rà soát hoàn thiện Bộ quy định để trình ký ban hành có hiệu lực từ ngày 01/07/2024 nhằm phù hợp với hiệu lực của Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2024.

16. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán năm 2024, 2025, cụ thể:

a. Thông qua kết quả về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập đã nêu tại Tờ trình.

b. Trong trường hợp có sự thay đổi Đơn vị kiểm toán độc lập trong năm 2024 và năm 2025 (bao gồm các nội dung, phạm vi kiểm toán bắt buộc hiện hữu và phát sinh thêm do luật quy định), kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận lựa chọn một (1) trong số bốn (4) công ty kiểm toán quốc tế hàng đầu tại Việt Nam (bao gồm các công ty: PricewaterhouseCoopers – PWC, Deloitte, KPMG, EY) hoặc một trong số các công ty kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận. Việc lựa chọn sẽ được Ban Kiểm Soát đề xuất cụ thể gởi đến Hội đồng Quản Trị và báo cáo kết quả thực hiện trong kỳ Đại hội cổ đông liền kề.

c. Các nội dung khác liên quan đến kiểm toán độc lập vẫn được tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

17. Thông qua Báo cáo công khai lợi ích liên quan của các TV HĐQT, BKS và Ban TGĐ định kỳ hàng năm (năm 2023).

18. Giao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các đơn vị liên quan trong toàn hệ thống triển khai thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông nêu trên và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông các quyết định chưa hoàn tất triển khai thực hiện và/hoặc các quyết định có nội dung yêu cầu phải báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THƯƠNG TÍN

DƯƠNG NHẤT NGUYÊN

Nơi nhận:
- Cổ đông;
- Cơ quan TTGSNH – NHNN;
- NHNN Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu Thư ký HĐQT.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
VIỆT NAM THƯƠNG TÍN
Số: 01/2024/BBH-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chi Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2024

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

TÊN DOANH NGHIỆP: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín (Vietbank);

Địa chỉ: số 47 Trần Hưng Đạo, phường 3, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 2200269805 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 12/01/2007, thay đổi lần thứ 28 ngày 28/8/2023.

Thời gian: 08 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 4 năm 2024.

Hình thức họp: Trực tuyến.

Địa điểm chính: tại Hội trường Lầu 7 – Tòa nhà Lim 2, số 62A CMT8, P.Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh.

THÀNH PHẦN THAM DỰ:

- Cổ đông, đại diện và người được ủy quyền hợp pháp của cổ đông;
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc;
- Cố vấn cấp cao HĐQT, Cố vấn HĐQT, Thành viên HĐKH; Cố vấn TGĐ;
- Quý vị khách mời:

✓ Đại diện NHNN Việt Nam Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng và Cơ quan TTGSNH - NHNN:

+ Ông Phạm Kim Hùng – Giám đốc NHNN Việt Nam Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng;

+ Ông Trương Công Kích – Chánh TT,GS ngân hàng – NHNN Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng;

+ Ông Bùi Đức Vinh – Đại diện Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng – Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

✓ Đại diện Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Vietbank: Phạm Anh Thư - Chủ nhiệm Kiểm toán - Công ty TNHH E&Y Việt Nam.

NỘI DUNG DIỄN TIẾN ĐẠI HỘI:

I. PHẦN NGHI THỨC:

1. Ban thẩm tra tư cách đại biểu đọc Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu:

Đến thời điểm báo cáo, Đại hội có số cổ đông tham dự đại diện cho **426.057.980 cổ phần**, chiếm **89,19%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Vietbank.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Các TCTD, Luật Chứng khoán, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Vietbank, Đại hội đồng cổ đông hội đủ điều kiện để tiến hành.

2. **Bà Lê Thị Tuyết Chinh – Chánh Văn phòng HĐQT kiêm Thư ký Hội đồng quản trị:**

Trình bày Quy chế làm việc tại Đại hội (đã công bố Dự thảo cho cổ đông trên website Vietbank) và **được Đại hội biểu quyết thông qua như sau**:

Tổng số phiếu phát ra: 31 phiếu đại diện cho 426.069.420 phiếu biểu quyết chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu thu về: 26 phiếu đại diện cho 426.065.599 phiếu biểu quyết chiếm 99,9991% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không thu về: 05 phiếu đại diện cho 3.821 phiếu biểu quyết chiếm 0.0009% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu hợp lệ: 26 phiếu đại diện cho 426.065.599 phiếu biểu quyết chiếm 99,9991% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 25 phiếu đại diện cho 426.065.485 phiếu biểu quyết chiếm 99,9991% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 01 phiếu đại diện cho 114 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Như vậy, Quy chế làm việc tại Đại hội đã được các cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 99,9991% biểu quyết đồng ý bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

3. **Giới thiệu Chủ tọa, Thư ký, Ban kiểm phiếu và Thông qua Chương trình Đại hội:**

3.1.Ông Dương Nhất Nguyên – Chủ tịch HĐQT - Chủ trì Đại hội giới thiệu Chủ tọa đoàn gồm:

- Ông Dương Nhất Nguyên - Chủ tịch HĐQT;
- Ông Nguyễn Hữu Trung – Phó Chủ tịch HĐQT;
- Ông Hứa Ngọc Nghĩa – Trưởng Ban kiểm soát.
- Bà Quách Tố Dung – Thành viên HĐQT;
- Bà Trần Tuấn Anh – Tổng giám đốc

3.2.Ông Dương Nhất Nguyên – Chủ tịch HĐQT - Chủ trì đại hội giới thiệu Bà Lê Thị Tuyết Chinh – Chánh Văn phòng HĐQT kiêm Thư ký Hội đồng quản trị **và Bà Lê Thị Thanh Nga** – Giám đốc Ban PL&TT là Thư ký Đại hội.

Chủ tọa đoàn đã được được Đại hội biểu quyết thông qua như sau:

Tổng số phiếu phát ra: 31 phiếu đại diện cho 426.069.420 phiếu biểu quyết chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu thu về: 26 phiếu đại diện cho 426.065.599 phiếu biểu quyết chiếm 99,9991% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không thu về: 05 phiếu đại diện cho 3.821 phiếu biểu quyết chiếm 0.0009% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu hợp lệ: 26 phiếu đại diện cho 426.065.599 phiếu biểu quyết chiếm 99,9991% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 25 phiếu đại diện cho 426.065.485 phiếu biểu quyết chiếm 99,9991% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 01 phiếu đại diện cho 114 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Như vậy, Chủ tọa đoàn đã được các cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 99,9991% biểu quyết đồng ý bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

3.3. Ông Dương Nhất Nguyên – Chủ tịch HĐQT - Chủ trì đại hội giới thiệu Ban kiểm phiếu:

- Ông Nguyễn Kim Điện – Phó GĐ Chi nhánh TP.HCM: Trưởng Ban
- Bà Nguyễn Thụy Phương Hà – Chuyên viên CC Văn phòng HĐQT: Thành viên
- Ông Nguyễn Minh Tuấn – Chuyên viên CC Văn phòng HĐQT: Thành viên
- Bà Lê Vân – TBP Phòng QLRRTD: Thành viên.

3.4. Thông qua nội dung Chương trình Đại hội: Ông Dương Nhất Nguyên – Chủ tịch HĐQT – Chủ trì đại hội giới thiệu Chương trình Đại hội (nội dung Chương trình dự kiến đã được công bố cho các cổ đông trên Website Vietbank).

Ban kiểm phiếu, Chương trình Đại hội đã được được Đại hội biểu quyết thông qua như sau:

Tổng số phiếu phát ra: 32 phiếu đại diện cho 426.639.420 phiếu biểu quyết chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu thu về: 26 phiếu đại diện cho 426.065.599 phiếu biểu quyết chiếm 99,8655% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không thu về: 06 phiếu đại diện cho 573.821 phiếu biểu quyết chiếm 0,1345% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu hợp lệ: 26 phiếu đại diện cho 426.065.599 phiếu biểu quyết chiếm 99,8655% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 25 phiếu đại diện cho 426.065.485 phiếu biểu quyết chiếm 99,8655% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu không ý kiến: 01 phiếu đại diện cho 114 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

  Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp

  Như vậy, Đại hội thống nhất thông qua: Ban kiểm phiếu, Chương trình Đại hội với tỷ lệ 99,8655% biểu quyết đồng ý bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

II. PHẦN NỘI DUNG:

1. Các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông:

1.1 Bà Trần Tuấn Anh –Tổng giám đốc trình bày Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024 (đính kèm Báo cáo).

1.2 Bà Võ Nguyễn Thanh Nhiên – Kế toán trưởng trình bày Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán (đính kèm Tờ trình).

1.3 Ông Dương Nhất Nguyên – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị; kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, các Hội đồng, Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị (đính kèm Báo cáo).

1.4 Ông Hứa Ngọc Nghĩa - Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát về: kết quả kinh doanh của Vietbank, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động các thành viên Ban kiểm soát (đính kèm Báo cáo).

1.5 Bà Lê Thị Tuyết Chinh – Chánh Văn phòng HĐQT trình bày Báo cáo kết quả triển khai hồ sơ tăng vốn điều lệ và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2023 (đính kèm Báo cáo).

1.6 Bà Trần Tuấn Anh –Tổng giám đốc trình bày Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 (đính kèm Tờ trình);

1.7 Bà Nguyễn Thị Thu Đông – Giám đốc Khối Tài chính trình bày Tờ trình về Phương án tăng Vốn điều lệ năm 2024 (đính kèm Tờ trình);

1.8 Bà Trần Tuấn Anh –Tổng giám đốc trình bày Báo cáo tiến độ, kết quả phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2021 (đính kèm Báo cáo).

1.9 Bà Phạm Thị Mỹ Chi - Phó Tổng giám đốc trình bày Báo cáo tiến độ triển khai thực hiện đầu tư mua tài sản Lim 2 theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2023 và các Nghị quyết liên quan (đính kèm Báo cáo).

1.10 Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Giám đốc Khối QLRR trình bày Báo cáo các khoản cấp tín dụng đối với các đối tượng theo quy định Khoản 1 Điều 127 Luật Các TCTD (đính kèm Báo cáo).

1.11 Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Giám đốc Khối QLRR trình bày Báo cáo về việc sửa đổi, bổ sung cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành Vietbank (đính kèm Báo cáo).

1.12 Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Giám đốc Khối QLRR trình bày Báo cáo về kết quả phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định tại Thông tư 11/2021/TT-NHNN (đính kèm Báo cáo).

1.13 Ông Nguyễn Hữu Trung – Phó Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo việc Xây dựng Phương án cơ cấu lại hoạt động gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 (đính kèm Báo cáo).

1.14 Ông Dương Nhất Nguyên – Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình thông qua mức thù lao và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 (đính kèm Tờ trình).

1.15 Bà Lê Thị Tuyết Chinh – Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị trình bày Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Bộ quy định về tổ chức, quản trị, kiểm soát theo Luật Các TCTD năm 2024 (đính kèm Tờ trình);

1.16 Ông Mạc Hữu Danh – Thành viên Ban Kiểm soát trình bày Tờ trình v/v lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán năm 2024, 2025 (đính kèm Tờ trình).

1.17 Ông Mạc Hữu Danh – Thành viên Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo công khai lợi ích liên quan của các TV HĐQT, BKS và Ban TGĐ định kỳ hàng năm (năm 2023) – đính kèm Báo cáo.

2. Thảo luận:

STT	CỔ ĐÔNG	CÂU HỎI	TRẢ LỜI
1	NGUYỄN THỊ KIM PHƯỢNG	Kết quả hoạt động kinh doanh của ngân hàng năm 2023 chưa được như kỳ vọng . Ngân hàng đã đưa ra kế hoạch 2024 như thế nào và có định hướng phát triển , giải pháp gì trong thời gian tới để hoàn thành mục tiêu kế hoạch này ?	Như trong báo cáo gửi tới các cổ đông tại ĐHĐCĐ năm nay, năm 2023 hầu hết các chỉ tiêu Vietbank đều đạt và vượt, chỉ riêng chỉ tiêu LNTT Vietbank đạt gần 86%, lý do là Vietbank chủ động cắt giảm lợi nhuận để đồng hành và chia sẻ cùng khách hàng gắn bó, hỗ trợ khách hàng vượt qua giai đoạn khó khăn, phục hồi sản xuất kinh doanh thông qua việc thực hiện cơ cấu lại nợ cho khách hàng, giảm lãi suất cho khách hàng. Với kế hoạch đặt ra cho năm 2024, quý 1/2024 Vetbank đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ năm 2023, phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 (1.000 tỷ đồng), để đạt được các mục tiêu kế hoạch, HĐQT và Ban Điều hành dựa trên các cơ sở như sau: - Tăng trưởng dư nợ thị trường 1,

STT	CỔ ĐÔNG	CÂU HỎI	TRẢ LỜI
			phát triển bán lẻ; Bảo toàn danh mục khách hàng hiện hữu, gia tăng tiện ích, khai thác tối đa hiệu quả khách hàng mang lại thông qua việc bán chéo các sản phẩm, dịch vụ đáp ứng yêu cầu đa dạng của khách hàng. - Tập trung công tác tăng trưởng huy động, đặc biệt là nguồn vốn từ tổ chức kinh tế và dân cư, vốn huy động không kỳ hạn, tăng huy động bằng đồng USD. Thực hiện đồng bộ và quyết liệt các giải pháp để tiếp tục cải thiện giá vốn, nâng cao các chỉ số hiệu quả hoạt động. - Tiếp tục dịch chuyển mô hình kinh doanh theo định hướng bán lẻ, giảm sử dụng vốn vào các ngành nghề rủi ro; đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ đáp ứng các nhu cầu khác nhau của khách hàng. Từ đó, gia tăng nguồn thu phi tín dụng. - Mở rộng mạng lưới hoạt động. - Cảm ơn cổ đông và mong cổ đông tiếp tục ủng hộ ngân hàng phát triển.
2	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÚ TRÍ	Ngân hàng cho biết tình hình thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ 1.003 tỷ đồng đã được ĐHĐCĐ phê duyệt năm 2022?	Ngày 08/4/2024, Vietbank đã hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 và 2023. Đồng thời ngày 16/4/2024, Vietbank đã nộp hồ sơ báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN và ngày 19/4/2024 UBCKNN đã có Văn bản xác nhận kết quả chào bán của Vietbank. Theo đó, Vietbank đã chào bán thành công số lượng cổ phiếu 93.470.601 cổ phiếu, tương ứng đạt 93,18% tổng

STT	CỔ ĐÔNG	CÂU HỎI	TRẢ LỜI
			số cổ phiếu chào bán. Như vậy, sau khi thực hiện các thủ tục với NHNN và các cơ quan hữu quan để hoàn tất tăng vốn, vốn điều lệ của Vietbank chính thức đạt 5.711.532.700.000 đồng. Cũng chia sẻ thêm với quý cổ đông, sau khi hoàn tất tăng VĐL ở mức đạt 5.711.532.700.000 đồng, HĐQT sẽ tiếp tục triển khai Phương án tăng vốn bằng hình thức chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25% (nếu được ĐHĐCĐ lần này thông qua). Như vậy, dự kiến cuối năm 2024, VĐL của Vietbank sẽ đạt gần mức 7.200 tỷ đồng.
3	CÔNG TY TNHH PHAN HOÀI HIỆP	Bao giờ cổ phiếu Vietbank mới được niêm yết sàn Hose ?	Ngày 26/4/2023, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua việc niêm yết cổ phiếu Vietbank (Mã CK: VBB) tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) khi thời điểm và điều kiện thị trường thuận lợi. Theo đánh giá của Ban lãnh đạo Vietbank, việc niêm yết cổ phiếu Vietbank tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) thời điểm trong năm 2023 sẽ không phản ánh đúng giá trị cổ phiếu và đảm bảo quyền lợi của Cổ đông. Vì vậy, Vietbank chưa triển khai thực hiện việc niêm yết đối với cổ phiếu Vietbank trong năm 2023. Nhằm nâng cao vị thế, uy tín, thương hiệu Vietbank trên thị trường, tạo thuận lợi cho việc giao dịch cổ phiếu của cổ đông, đồng thời tranh thủ cơ hội thu hút thêm nguồn vốn đầu tư để hỗ trợ cho hoạt động của ngân hàng, nâng cao năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh của Ngân hàng để thực hiện các mục tiêu chiến

STT	CỔ ĐÔNG	CÂU HỎI	TRẢ LỜI
			lược giai đoạn 2021-2025. Do đó, tại ĐHĐCĐ lần này Hội đồng quản trị tiếp tục trình Đại hội đồng cổ đông chuyển giao dịch cổ phiếu VBB từ hệ thống giao dịch Upcom sang niêm yết chính thức tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) khi thời điểm và điều kiện thị trường thuận lợi trên cơ sở đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị sẽ theo dõi sát tình tình thị trường để triển khai.
4	CÔNG TY TNHH BĐS NGUYÊN KHANG	Khả năng thanh khoản của Vietbank hiện nay thế nào? Vietbank có những giải pháp nào để đảm bảo tính thanh khoản cho ngân hàng trong tình hình hệ thống ngân hàng đang có nhiều biến động như hiện nay?	Vietbank luôn tuân thủ đúng, nghiệm ngặt các quy định của NHNN và các Cơ quan quản lý về các tỷ lệ an toàn hoạt động. Vietbank luôn duy trì các tỷ lệ khả năng thanh toán đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN, cụ thể như chỉ số LCR, Vietbank luôn duy trì ở mức khoảng 12,5% đến 13% (cao hơn mức 10% quy định). Tỷ lệ LDR kiểm soát tốt dưới 67%. Hoạt động của HĐQT, các HĐ-UB thuộc HĐQT và Ban Điều hành tuân thủ chặt chẽ các quy định. Để đảm bảo an toàn hoạt động, ngoài việc duy trì các tỷ lệ an toàn, Vietbank luôn có những chương trình chăm sóc và thu hút khách hàng tiền gửi nhằm duy trì độ tăng trưởng của hoạt động huy động; kiểm soát nợ; kiểm soát các mục đích cho vay NHNN hạn chế; rà soát xây dựng lại phân khúc khách hàng (KHDN: doanh thu; KHCN: thu nhập), xây dựng các chương trình, sản phẩm, các chương trìn thúc đẩy; Đồng thời Vietbank cũng luôn chú

STT	CỔ ĐÔNG	CÂU HỎI	TRẢ LỜI
			trọng việc cải thiện chất lượng hoạt động và mở rộng quan hệ với các đối tác, các quỹ; cơ cấu lại danh mục đầu tư. Với các hoạt động trên, Vietbank luôn đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN.
5	PHAN THANH TRÀ	Kế hoạch phát triển, mở rộng mạng lưới năm 2024 của Vietbank như thế nào?	Đầu năm 2024, Vietbank đã được NHNN chấp thuận về việc mở mới 14 điểm giao dịch tại các tỉnh thành trên toàn quốc, bao gồm: **5 Chi nhánh (**Bắc Ninh; Thanh Hóa; Bình Phước; Lâm Đồng; Cà Mau), **9 Phòng Giao dịch** (Thuận An, Bến Cát -tỉnh Bình Dương, Kiên Lương, Hà Tiên - tỉnh Kiên Giang, Châu Đốc -tỉnh An Giang, Hồng Ngự - tỉnh Đồng Tháp, Tam Quan- tỉnh Bình Định, Buôn Hồ- tỉnh Đăk Lăk, Uông Bí - tỉnh Quảng Ninh). Năm 2024, Vietbank tập trung ưu tiên chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật vật chất, nhân sự để đưa các điểm giao dịch trên đi vào hoạt động theo đúng giấy phép đã được NHNN chấp thuận. Đồng thời, rà soát, đánh giá lại, lên kế hoạch di dời 08 TTKD; Điều chỉnh giá và tái ký lại Hợp đồng thuê địa điểm 30 TTKD. Bên cạnh đó, theo Phương án cơ cấu lại hoạt động gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025 của Vietbank, năm 2024 Vietbank tiếp tục lập hồ sơ trình NHNN chấp thuận cho mở mới 8 điểm giao dịch sau khi hoàn tất việc khai trương 14 điểm giao dịch đã được NHNN chấp thuận vào tháng 01/2024.
6	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐT PHÁT	Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) năm 2023 là bao nhiêu ? Giải pháp	Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) cuối năm 2023 (sau kiểm toán) là 10,39%,

STT	CỔ ĐÔNG	CÂU HỎI	TRẢ LỜI
	TRIỂN HOA LÂM	của Vietbank là gì để cải thiện tỷ lệ an toàn vốn CAR so với hiện tại và đảm bảo đạt kế hoạch kinh doanh 2024 ?	tăng 0,15% so với năm 2022 là 10,24%. Mục tiêu của Vietbank đến năm 2025, CAR của Vietbank duy trì ở mức 11%. Giải pháp của Vietbank để cải thiện tỷ lệ an toàn vốn CAR so với hiện tại và đảm bảo đạt kế hoạch kinh doanh năm 2024: - Đầu năm 2024, Vietbank sẽ hoàn thành việc tăng vốn điều lệ (1.003 tỷ đồng) theo phê duyệt của ĐHĐCĐ 2023 và có kế hoạch tăng vốn điều lệ năm thứ 2 thông qua hình thức chia cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Việc tăng vốn điều lệ này ngoài đáp ứng các yêu cầu về vốn của TT41 và TT13, còn tạo nền tảng vững mạnh hỗ trợ tăng trưởng tín dụng, hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2024. - Bên cạnh đó, Vietbank vẫn song song kiểm soát danh mục tài sản có rủi ro phù hợp định hướng kinh doanh 2024; theo đó Vietbank cơ cấu lại danh mục tín dụng, giao hạn mức tài sản có rủi ro cho từng Khối Kinh doanh, từng dòng sản phẩm nhằm kiểm soát tốt hệ số CAR nhằm đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn được kiểm soát. Cũng khẳng định với các cổ đông, tỷ lệ an toàn vốn của Vietbank luôn duy trì ở mức cao hơn mức quy định của NHNN.

Đại hội kết thúc thảo luận, các câu hỏi khác và/hoặc các câu hỏi phát sinh sau, Ban Lãnh đạo Ngân hàng sẽ trả lời các Cổ đông bằng hình thức khác.

3. **Chủ tọa đoàn lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông thông qua các vấn đề tại Đại hội bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.**

- Ông Nguyễn Kim Điện – Trưởng Ban kiểm phiếu phổ biến, hướng dẫn các cổ đông thực hiện biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.
- Cổ đông thực hiện biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

4. **Đại hội nghỉ giải lao và tiếp tục làm việc sau 05 phút.**

5. **Kết quả kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề tại Đại hội:**

Ông Nguyễn Kim Điện – Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu, như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: 34 phiếu đại diện cho 427.808.604 phiếu biểu quyết chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu thu về: 30 phiếu đại diện cho 427.805.783 phiếu biểu quyết chiếm 99,9993% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không thu về: 04 phiếu đại diện cho 2.821 phiếu biểu quyết chiếm 0.0007% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

5.1 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 427.805.783 phiếu biểu quyết chiếm 99,9993% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 427.805.669 phiếu biểu quyết chiếm 99,9993% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 114 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.2 Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 427.805.783 phiếu biểu quyết chiếm 99,9993% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 427.805.669 phiếu biểu quyết chiếm 99,9993% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 114 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp,

5.3 Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị; kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, các Hội đồng, Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 427.805.783 phiếu biểu quyết chiếm 99,9993% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 427.805.669 phiếu biểu quyết chiếm 99,9993% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 114 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.4 Báo cáo của Ban kiểm soát về: kết quả kinh doanh của Vietbank, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động các thành viên Ban kiểm soát:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 427.805.783 phiếu biểu quyết chiếm 99,9993% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 427.805.669 phiếu biểu quyết chiếm 99,9993% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 114 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.5 Báo cáo kết quả triển khai hồ sơ tăng vốn và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2023:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 427.805.783 phiếu biểu quyết chiếm 99,9993% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 427.805.669 phiếu biểu quyết chiếm 99,9993% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 114 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.6 Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 427.805.783 phiếu biểu quyết chiếm 99,9993% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 427.805.669 phiếu biểu quyết chiếm 99,9993% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 114 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.7 Tờ trình về việc tăng Vốn điều lệ năm 2024:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 427.805.783 phiếu biểu quyết chiếm 99,9993% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 427.805.669 phiếu biểu quyết chiếm 99,9993% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 114 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.8 Báo cáo tiến độ, kết quả phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2021:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 427.805.783 phiếu biểu quyết chiếm 99,9993% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 427.805.669 phiếu biểu quyết chiếm 99,9993% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 114 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.9 Báo cáo tiến độ triển khai thực hiện đầu tư mua tài sản Lim 2 theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2023 và các Nghị quyết ĐHĐCĐ liên quan:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 427.805.783 phiếu biểu quyết chiếm 99,9993% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 427.805.669 phiếu biểu quyết chiếm 99,9993% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 114 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.10 Báo cáo các khoản cấp tín dụng đối với các đối tượng theo quy định khoản 1 Điều 127 Luật Các TCTD:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 427.805.783 phiếu biểu quyết chiếm 99,9993% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 427.805.669 phiếu biểu quyết chiếm 99,9993% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 114 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.11 Báo cáo về việc sửa đổi, bổ sung cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành Vietbank:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 427.805.783 phiếu biểu quyết chiếm 99,9993% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 427.805.669 phiếu biểu quyết chiếm 99,9993% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 114 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.12 Báo cáo về kết quả phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định tại Thông tư 11/2021/TT-NHNN:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 427.805.783 phiếu biểu quyết chiếm 99,9993% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 427.805.669 phiếu biểu quyết chiếm 99,9993% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 114 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.13 Báo cáo về việc Xây dựng Phương án cơ cấu lại hoạt động gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 427.805.783 phiếu biểu quyết chiếm 99,9993% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 427.805.669 phiếu biểu quyết chiếm 99,9993% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 114 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.14 Tờ trình thông qua mức thù lao và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 427.805.783 phiếu biểu quyết chiếm 99,9993% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 427.805.669 phiếu biểu quyết chiếm 99,9993% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 114 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.15 Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Bộ quy định về tổ chức, quản trị, kiểm soát theo Luật Các TCTD năm 2024:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 427.805.783 phiếu biểu quyết chiếm 99,9993% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 427.805.669 phiếu biểu quyết chiếm 99,9993% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu không ý kiến: 114 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

  Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.16 Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán năm 2024, 2025:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 427.805.783 phiếu biểu quyết chiếm 99,9993% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 427.805.669 phiếu biểu quyết chiếm 99,9993% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 114 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

  Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.17 Báo cáo công khai lợi ích liên quan của các TV HĐQT, BKS và Ban TGĐ định kỳ hàng năm (năm 2023):

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 427.805.783 phiếu biểu quyết chiếm 99,9993% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 427.805.669 phiếu biểu quyết chiếm 99,9993% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 114 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

  Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

6. Phát biểu của khách mời:

Ông Phạm Kim Hùng – Giám đốc NHNN Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng:

- Năm 2023, mặc dù điều kiện và môi trường kinh doanh gặp không ít khó khăn; tuy nhiên những kết quả đạt được của Vietbank thể hiện sự quyết tâm và nỗ lực rất lớn của tập thể HĐQT, Ban KS, Ban Điều hành nói riêng và toàn hệ thống Vietbank nói chung: (i) Lợi nhuận trước thuế hoàn thành ở mức đạt 812 tỷ đồng tương ứng với gần 85% so với kế hoạch, nợ xấu được kiểm soát ở mức dưới 02% so với tổng dư nợ; (ii) Vietbank là một trong những ngân hàng hoàn thành sớm việc xây dựng Phương án cơ cấu lại hoạt động gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025; (iii) Hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ việc phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ hoàn thành đạt 93,18%, VĐL của Vietbank đạt mức 5.712 tỷ đồng; (iv) Là một trong ít các ngân hàng được NHNN chấp thuận mở mới 05 Chi nhánh và 09

PGD trong năm 2023 và triển khai thực hiện trong năm 2024; (v) Một trong 3 đơn vị đóng góp cao nhất cho ngân sách địa phương và tham gia tích cực trong việc phối hợp, phục hồi Quỹ TDND Thạnh Phú đang trong giai đoạn kiểm soát đặc biệt.

Với vai trò là Cơ quan quản lý Nhà nước, NHNN đánh giá rất cao về nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban KS và tập thể Vietbank năm 2023.

- NHNN ủng hộ việc Vietbank xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2024 với 02 kịch bản cơ sở và phấn đấu.
- Lưu ý một số giải pháp về quản trị, điều hành: (i) Thực hiện quản trị, điều hành trên cơ sở bám sát các mục tiêu đã đề ra; (ii) Khi triển khai thực hiện các giải pháp tăng trưởng tín dụng, chú ý giải pháp tín dụng an toàn, hiệu quả, nâng cao chất lượng tín dụng, hạn chế thấp nhất rủi ro, kiểm soát và xử lý được nợ xấu, nhất là các khoản đầu tư cho các dự án lớn; (iii) Tiếp tục triển khai hiệu quả Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025, theo đó cần nâng cao năng lực quản trị, điều hành, đặc biệt ý thức cảnh giác trong phòng, chống, ngăn ngừa hành vi vi phạm trong hoạt động ngân hàng; (iv) Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban KS, tăng cường công tác KTKSNB; (v) Chú trọng phát triển các dịch vụ thanh toán hiện đại, thích ứng nhanh với xu thế chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng; (vi) Khẩn trương chỉnh sửa các quy trình, quy định nội bộ đảm bảo phù hợp với Luật Các TCTD có hiệu lực từ 01/7/2024.

7. Ông Dương Nhất Nguyên – Chủ tịch HĐQT phát biểu đáp từ:

- Vietbank cảm ơn các chia sẻ, sự ghi nhận và ủng hộ từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), Cơ quan TTGSNH – NHNN và Cơ quan TTGSNH - NHNN.
- Vietbank nghiêm túc tiếp thu các chỉ đạo từ NHNN và sẽ triển khai trong hoạt động năm 2024 và các năm tiếp theo.
- Vietbank mong muốn NHNN, Cơ quan TTGSNH – NHNN tiếp tục giám sát, theo dõi và tiếp = ủng hộ, hỗ trợ Vietbank trong quá trình hoạt động.

III. CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA

Căn cứ kết quả biểu quyết, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã Quyết nghị thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024:

1.1 Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Chỉ tiêu về quy mô: *ĐVT: tỷ đồng, %*

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	So với Kế hoạch năm 2023	
		Kế hoạch năm 2023	% KH 2023
Tổng tài sản	**138.258**	125.000	111
Tổng dư nợ cấp tín dụng (*)	**80.754**	79.100	102

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	So với Kế hoạch năm 2023	
		Kế hoạch năm 2023	% KH 2023
Tổng huy động vốn (**)	**101.547**	100.000	102
Vốn điều lệ	**4.777**		
Lợi nhuận trước thuế	**812**	960	84,6

(*) Tổng dư nợ cấp tín dụng bao gồm Cho vay khách hàng, Trái phiếu doanh nghiệp.

(**) Tổng huy động vốn bao gồm Huy động tiền gửi khách hàng, Phát hành giấy tờ có giá.

- Chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh: *ĐVT: tỷ đồng, %*

Stt	Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2023	% HTKH 2023	+/- KH 2023
1	Tổng TN hoạt động	2.397			
2	Tổng CP hoạt động	1.470			
3	**LN từ HĐKD trước DP (=1-2)**	**927**			
4	CP (Hoàn nhập) DP RRTD	115			
5	**LNTT (=3-4)**	**812**	**960**	**84,6**	**-148**

Ghi chú: TH: Thực hiện; KH: Kế hoạch; +/-: Tăng giảm hay chênh lệch còn lại so với; %: đạt tỷ lệ so với.

- Chỉ số về an toàn hoạt động:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Quy định NHNN	So với quy định	+/- TH Năm 2022
NPL (Tỷ lệ nợ xấu) theo quy định TT11/NHNN	1,79%	≤ 3%	Đạt	-0,68%
CAR (HS an toàn vốn tối thiểu)-Theo TT41/NHNN	10,39%	≥ 8%	Đạt	0,15%
LDR (Tỷ lệ CV/Tổng HĐ)	64,62%	≤ 85%	Đạt	1,02%
Tỷ lệ nguồn vốn NH CV TDH	13,37%	≤ 30%	Đạt	-19,73%

Ghi chú: NPL năm 2023 và năm 2022 theo quy định TT11/NHNN

1.2 Kế hoạch kinh doanh năm 2024:

- Kế hoạch cơ sở:

Đvt: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch cơ sở 2024	Thực hiện 2023	Mức tăng so với 2023	Tỷ lệ tăng so với 2023 (%)
Tổng Tài sản	145.000	138.258	6.742	5

Chỉ tiêu	Kế hoạch cơ sở 2024	Thực hiện 2023	Mức tăng so với 2023	Tỷ lệ tăng so với 2023 (%)
Huy động từ khách hàng (gồm GTCG)	110.000	101.547	8.453	8
Tổng dư nợ cho vay	90.000 (*)	80.754	9.246	11
Danh mục chứng khoán đầu tư	23.750	17.517	6.233	36
Lợi nhuận trước thuế	950	812	138	17
Tỷ lệ nợ xấu (N345 /Tổng DN cấp tín dụng theo TT11/NHNN)	≤ 2,5%	1,79%		

- Kế hoạch phấn đấu:

Đvt: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch phấn đấu 2024	Thực hiện 2023	Mức tăng so với 2023	Tỷ lệ tăng so với 2023 (%)
Tổng Tài sản	150.000	138.258	11.742	8
Huy động từ khách hàng (gồm GTCG)	116.000	101.547	14.453	14
Tổng dư nợ cho vay	95.000 (*)	80.754	14.246	18
Danh mục chứng khoán đầu tư	24.500	17.517	6.983	40
Lợi nhuận trước thuế	1.050	812	238	29
Tỷ lệ nợ xấu (N345 /Tổng DN cấp tín dụng theo TT11/NHNN)	≤ 2,5%	1,79%		

Ghi chú: Kế hoạch tăng trưởng tín dụng phấn đấu của Vietbank, thực tế trong năm 2024 sẽ điều chỉnh phù hợp với room tín dụng được NNHN cấp, căn cứ theo công văn 10167/NHNN-CSTT ngày 31/12/2023 hoặc văn bản thay thế (nếu có).

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán với các chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	
		BCTC riêng đã kiểm toán	BCTC hợp nhất đã kiểm toán
Về các chỉ tiêu liên quan đến kinh doanh			
1	Tổng tài sản	138.262.087	138.258.073
2	Cho vay khách hàng *(trước DPRR)*	80.754.430	80.754.430
	Cho vay khách hàng *(sau DPRR)*	79.976.558	79.976.558
3	Tiền gửi của các TCTD khác	23.139.484	23.139.484

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	
		BCTC riêng đã kiểm toán	BCTC hợp nhất đã kiểm toán
	Tiền gửi của khách hàng	90.000.811	89.995.715
4	Lợi nhuận trước thuế	811.945	811.945
Về các chỉ tiêu liên quan đến vốn chủ sở hữu			
1	Tổng Vốn chủ sở hữu	6.895.659	6.895.659
1.1	Vốn điều lệ	4.776.827	4.776.827
1.2	Quỹ dự trữ	495.800	495.800
1.3	Lợi nhuận chưa phân phối	1.623.032	1.623.032

3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị; kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, các Hội đồng, Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị.

4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về: kết quả kinh doanh của Vietbank, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động các thành viên Ban kiểm soát.

5. Thông qua Báo cáo kết quả triển khai hồ sơ tăng vốn và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2022, Nghị quyết 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2023. Theo đó:

5.1 Đối với việc tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023, Đại hội đồng cổ đông thống nhất: Giao Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan, làm việc với NHNN và các cơ quan hữu quan khác để thực hiện tiếp các công việc tiếp theo nhằm hoàn tất các thủ tục triển khai tăng vốn theo đúng quy định.

5.2 Đối với việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, Đại hội đồng cổ đông thống nhất:

(i) Chuyển giao dịch cổ phiếu VBB từ hệ thống giao dịch Upcom sang niêm yết chính thức tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) khi thời điểm và điều kiện thị trường thuận lợi trên cơ sở đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật.

(ii) Giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề có liên quan đến công việc nêu trên, chỉ đạo Ban điều hành, các Khối/Trung tâm/Phòng, Ban và Văn phòng HĐQT thực hiện các thủ tục liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, cụ thể như sau:

6.1 Phương án phân phối lợi nhuận:

Đvt: đồng

STT	KHOẢN MỤC	THUYẾT MINH	THÀNH TIỀN
1	Lợi nhuận trước thuế của riêng ngân hàng		811.945.298.423
2	Lợi nhuận sau thuế của riêng ngân hàng		646.866.026.767

STT	KHOẢN MỤC	THUYẾT MINH	THÀNH TIỀN
3	Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	(2) x 5%	32.343.301.338
4	Trích lập Quỹ dự phòng tài chính	(2) x 10%	64.686.602.676
5	Lợi nhuận còn lại sau thuế và trích các Quỹ bắt buộc	(2)-(3)-(4)	549.836.122.753
6	Trích lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi		30.000.000.000
6.1	- Quỹ khen thưởng		24.000.000.000
6.2	- Quỹ phúc lợi		6.000.000.000
7	Lợi nhuận chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ năm 2023	(5)-(6)	519.836.122.753
8	Lợi nhuận chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ đến năm 2022		1.073.195.661.611
9	Tổng lợi nhuận chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ đến năm 2023	(7)+(8)	1.593.031.784.364
10	Hình thức chi trả cổ tức	Cổ phiếu	
11	Lợi nhuận dùng để chi trả cổ tức (dự kiến tương đương 25% tổng số vốn cổ phần phổ thông đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách cổ đông có quyền nhận cổ tức)		1.427.883.180.000
12	Lợi nhuận năm 2023 giữ lại không chia	(9)-(11)	165.148.604.364

6.2 Giao/ủy quyền Hội đồng quản trị: (i) trường hợp Luật các TCTD năm 2024 và các văn bản pháp luật thi hành (hiệu lực sau ngày ĐHĐCĐ thông qua Tờ trình này) có quy định, yêu cầu về tỷ lệ phải trích quỹ của năm 2023 khác với tỷ lệ trên thì Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện trích lập các quỹ để tuân thủ quy định pháp luật; (ii) tổ chức thực hiện phân phối lợi nhuận và quyết định sử dụng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các nguồn vốn chủ sở hữu khác trên cơ sở hài hòa quyền lợi của Vietbank, quyền lợi của cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật; (iii) triển khai phương án tăng vốn điều lệ 2024 thông qua chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn Lợi nhuận giữ lại đến năm 2023 để thực hiện các thủ tục xin ý kiến chấp thuận của NHNN. Số tiền chi trả cổ tức bằng cổ phiếu thực tế phụ thuộc vào Vốn cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông để phân phối cổ phiếu. Số tiền còn lại do làm tròn số sau khi phân phối cổ phiếu sẽ đưa vào nguồn vốn chủ sở hữu theo quy định.

7. Thông qua Tờ trình về việc tăng Vốn điều lệ năm 2024, theo đó, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

7.1 Mức tăng vốn điều lệ:

- Vốn Điều lệ tại thời điểm 31/12/2023: **4.776.826.690.000 đồng** *(Bốn ngàn bảy trăm bảy mươi sáu tỷ tám trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng chẵn)* tương ứng với 447.682. 669 cổ phần, trong đó:

✓ Cổ phần phổ thông: 477.682. 669 cổ phần;

✓ Cổ phần ưu đãi: 0;

✓ Cổ phiếu quỹ: 0.

- Tổng mức tăng vốn điều lệ tăng: **2.362.589.190.000 đồng** *(Hai ngàn ba trăm sáu mươi hai tỷ năm trăm tám mươi chin triệu một trăm chín mươi ngàn đồng chẵn),* trong đó*;*

✓ Tăng từ phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua tại Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHCĐCĐ ngày 26/04/2023 và Ngân hàng Nhà nước chấp thuận theo Văn bản số 5872/NHNN – TTGSNH ngày 25/7/2023; Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 437/GCN-UBCK ngày 19/12/2023, gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng thêm 30 ngày theo Quyết định số 229/QĐ-UBCK ngày 26/02/2024 và Văn bản xác nhận kết quả chào bán số 2478/UBCK-QLCB ngày 19/4/2024: **934.706.010.000 đồng** *(Chín trăm ba mươi bốn tỷ bảy trăm lẻ sáu triệu không trăm mười ngàn đồng chẵn).*

✓ Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm từ việc triển khai Phương án tăng vốn điều lệ mới năm 2024: **1.427.883.180.000 đồng** *(Một ngàn bốn trăm hai mươi bảy tỷ tám trăm tám mươi ba triệu một trăm tám mươi ngàn đồng chẵn),* tăng 25% so với vốn điều lệ sau khi dự kiến tăng thêm;

- Vốn Điều lệ mới dự kiến sau khi hoàn tất việc tăng vốn: **7.139.415.880.000 đồng** *(Bảy ngàn một trăm ba mươi chín tỷ bốn trăm mười lăm triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).*

7.2 Phương án tăng vốn điều lệ:

(i) Tiếp tục triển khai Phương án tăng vốn thông qua chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận theo Văn bản số 5872/NHNN – TTGSNH ngày 25/7/2023; Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 437/GCN-UBCK ngày 19/12/2023, gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng thêm 30 ngày theo Quyết định số 229/QĐ-UBCK ngày 26/02/2024):

- Tổng số tiền tăng vốn: **934.706.010.000 đồng** *(Chín trăm ba mươi bốn tỷ bảy trăm lẻ sáu triệu không trăm mười ngàn đồng chẵn).*

- Đến thời điểm hiện tại, đã hoàn tất việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và đã được Ủy ban chứng khoán nhà nước xác nhận kết quả chào bán theo 2478/UBCK-QLCB ngày 19/4/2024 với số cổ phần chào bán thành công là **93.470.601 cổ phần** tương ứng mức vốn điều lệ tăng là: **934.706.010.000 đồng** *(Chín trăm ba mươi bốn tỷ bảy trăm lẻ sáu triệu không trăm mười ngàn đồng chẵn).*

- Hiện tại, Vietbank đang thực hiện các thủ tục đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận sửa đổi Giấy phép hoạt động của Vietbank nội dung về Vốn Điều lệ.

- Thời gian dự kiến hoàn thành: quý 2, quý 3 năm 2024.

(ii) Phương án Tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:

Tăng vốn điều lệ thêm **1.427.883.180.000 đồng** *(Một ngàn bốn trăm hai mươi bảy tỷ tám trăm tám mươi ba triệu một trăm tám mươi ngàn đồng chẵn)* thông qua việc phát hành **142.788.318** *(Một trăm bốn mươi hai triệu bảy trăm tám mươi tám ngàn ba trăm mười tám)* cổ phần phổ

thông để trả cổ tức (tương đương với tỷ lệ 25% tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành – bao gồm cả cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu tại mục 7.2.(i)).

- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Vietbank tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để nhận cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông theo quy định của pháp luật từng thời kỳ;
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: **142.788.318 cổ phần** *(Một trăm bốn mươi hai triệu bảy trăm tám mươi tám ngàn ba trăm mười tám cổ phần),* mệnh giá **10.000 đồng/ CP;**
- Tổng mệnh giá phát hành: **1.427.883.180.000 đồng** *(Một ngàn bốn trăm hai mươi bảy tỷ tám trăm tám mươi ba triệu một trăm tám mươi ngàn đồng chẵn)*;
- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến 31/12/2023: 166.465.878.960 đồng;
- Quỹ dự phòng tài chính đến 31/12/2023: 329.334.126.442 đồng;
- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2023: 1.623.031.784.364 đồng
- Nguồn thực hiện: từ lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2023, phù hợp quy định, trong đó:
  - ✓ Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Vietbank năm 2023: 646.866.026.767 đồng;
  - ✓ Lợi nhuận sau thuế riêng của Vietbank năm 2023: 646.866.026.767 đồng;
  - ✓ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế hợp nhất của Vietbank đến năm 2023: 1.623.031.784.364 đồng;
  - ✓ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế hợp nhất của Vietbank đến năm 2023 sau khi trích lập các quỹ: 1.593.031.784.364 đồng;
  - ✓ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế riêng của Vietbank đến năm 2023: 1.623.031.784.364 đồng;
  - ✓ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế riêng của Vietbank đến năm 2023 sau khi trích lập các quỹ: 1.593.031.784.364 đồng.
- Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn – đính kèm.
- Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn – đính kèm.
- Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại là 0.00% và dự kiến sau khi tăng vốn là 0.00%
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không bị hạn chế chuyển nhượng;
- Thời điểm thực hiện: Dự kiến từ quý 4/2024 đến quý 1/2025. Thời gian thực hiện cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/Chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà Nước có thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thị trường.
- Phương án xử lý cổ phần, cổ phiếu lẻ:

✓ Số lượng cổ phần, cổ phiếu phát hành được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ được làm tròn xuống (thành 0 cổ phiếu);

✓ Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) giao cho HĐQT quyết định;

- Kế hoạch sử dụng vốn thu được:

Toàn bộ phần vốn tăng **1.427.883.180.000 đồng** từ phát hành cổ phiếu năm 2024 được dự kiến sử dụng toàn bộ cho việc đầu tư tài sản, bổ sung nguồn vốn để phát triển, mở rộng mạng lưới hoạt động, bảo đảm tuân thủ các tỷ lệ an toàn trong hoạt động, sinh lợi cho hoạt động kinh doanh Vietbank, đảm bảo phù hợp quy định của NHNN về tỷ lệ đầu tư tài sản cố định đối với tổ chức tín dụng.

7.3 Hiệu quả kinh doanh trên mức Vốn điều lệ mới:

Đối với kế hoạch tăng vốn điều lệ và sử dụng vốn điều lệ tăng thêm như trên, Vietbank dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính năm 2024 như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	KH 2024	
			Chỉ tiêu	% tăng trưởng
1	Vốn điều lệ	4.777	7.139	49,45%
2	Dư nợ tín dụng (a + b)	80.754	95.000	18%
a	Dư nợ cho vay khách hàng	80.754		
b	Số dư mua, đầu tư TP doanh nghiệp	-		
3	Huy động từ khách hàng (bao gồm GTCG)	101.552	116.000	14%
4	Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	26.548	22.786	-14%
5	Tiền gửi của và vay các TCTD khác	26.622	21.565	-19%
6	Tổng Tài sản	138.262	150.000	8%
7	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	812	1.050	29%
8	Tỷ lệ nợ xấu (NPL)	1,8%	≤ 2.5%	
9	Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo TT41	10.39%	11%	5,87%
10	Các tỷ lệ đảm bảo an toàn khác	Tuân thủ quy định của NHNN	Đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN	
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	9,83%	10.70%	9%
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản Có bình quân (ROA)	0,52%	0,60%	16%

7.4 Chấp thuận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở kết quả triển khai thành công của Phương án.

7.5 Giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định, bao gồm nhưng không giới hạn:

(i) Đối với Phương án tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ:

Giao Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan, làm việc với NHNN và các cơ quan hữu quan khác để thực hiện tiếp các công việc tiếp theo nhằm hoàn tất các thủ tục triển khai tăng vốn theo đúng quy định

(ii) Đối với Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:

- Các vấn đề, thủ tục pháp lý cần thiết, kể cả việc sửa đổi, bổ sung hoàn chỉnh Phương án khi trình để được Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền xem xét và chấp thuận, dựa trên các nguyên tắc phù hợp với điều kiện thực tế hoạt động của Vietbank; tuân thủ đúng quy định của pháp luật; và đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Thời điểm phát hành kể cả thời điểm dừng đợt phát hành cổ phiếu phù hợp với thực tế và hướng dẫn của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền;
- Xử lý số cổ phiếu lẻ;
- Sửa đổi, bổ sung kế hoạch sử dụng vốn thu được, để đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế kinh doanh và đem lại hiệu quả cho Vietbank;
- Sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký lưu ký, giao dịch đối với chứng khoán bổ sung theo hướng dẫn của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền;
- Thực hiện các thủ tục pháp lý về sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ và các giấy tờ pháp lý khác có liên quan đến cập nhật mức vốn điều lệ mới của Vietbank.

7.6 Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ nên trên, Hội đồng quản trị có quyền quyết định các nội dung trong phạm vi nhiệm vụ được ủy quyền; Thực hiện và/hoặc chỉ đạo, phân công các đơn vị thuộc Vietbank thực hiện các công việc cần thiết theo quy định của pháp luật; Hoàn chỉnh, hoàn thiện và ký các văn bản, giấy tờ, tài liệu có liên quan; Làm việc với các Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và các Bên liên quan; Thực hiện mọi công việc và thủ tục cần thiết khác để triển khai nhiệm vụ được giao, phù hợp với quy định pháp luật.

8. Thông qua Báo cáo tiến độ, kết quả phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2021 – Nghị quyết số 02/2021/NQ-ĐGĐCĐ ngày 26/4/2021 và các Nghị quyết liên quan, theo đó, Đại hội đồng cổ đông thống nhất Chấp thuận giao Hội đồng quản trị tiếp tục chủ trì, chỉ đạo hoàn tất các thủ tục có liên quan để lưu ký và niêm yết đối với các trái phiếu.

9. Thông qua Báo cáo tiến độ triển khai thực hiện đầu tư mua tài sản Lim 2 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2023 và các Nghị quyết ĐHĐCĐ có liên quan.

10. Thông qua Báo cáo các khoản cấp tín dụng đối với các đối tượng theo quy định khoản 1 Điều 127 Luật Các TCTD.

11. Thông qua Báo cáo về việc sửa đổi, bổ sung cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành Vietbank; đồng thời tiếp tục ủy quyền cho Hội đồng quản trị theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ để quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Vietbank trong năm 2023 và các năm tiếp theo (bao gồm quyết định các nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế...) và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất (nếu có sự thay đổi).

12. Thông qua Báo cáo về kết quả phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định tại Thông tư 11/2021/TT-NHNN.

13. Thông qua Báo cáo việc Xây dựng Phương án cơ cấu lại hoạt động gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025.

14. Thông qua Tờ trình mức thù lao và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024, cụ thể:

14.1 Tổng ngân sách và thù lao hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 là 40.000.000.000 đồng *(Bốn mươi tỷ đồng chẵn).* Tổng mức thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát chưa bao gồm thuế TNCN. Toàn bộ thuế TNCN liên quan theo quy định sẽ do Vietbank chi trả.

14.2 Ngân sách hoạt động bao gồm công tác phí; vé máy bay, chi phí hội nghị, lễ tân, khánh tiết; chi bưu phí và điện thoại, chi phí tiếp khách, chi phí quà tặng đối tác dịp lễ, Tết; công cụ, dụng cụ làm việc...).

14.3 Giao Thường trực Hội đồng quyết định mức thù lao cụ thể đối với từng thành viên HĐQT, thành viên Ban KS; Thường trực HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT và 01 Thành viên HĐQT do HĐQT phân công sẽ thực hiện phê duyệt chi tiết về các khoản chi phí của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

15. Thông qua Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Bộ quy định về tổ chức, quản trị, kiểm soát theo Luật Các TCTD năm 2024, theo đó, ĐHĐCĐ chấp thuận:

15.1 Chấp thuận thông qua Bộ quy định về tổ chức, quản trị, kiểm soát, bao gồm: (i) Điều lệ về tổ chức, hoạt động; (ii) Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Vietbank; (iii) Quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị; (iv) Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát trên cơ sở các nội dung sửa đổi, bổ sung theo Tờ trình và (các) dự thảo, bảng so sánh nội dung sửa đổi kèm theo.

15.2 Giao Hội đồng quản trị chỉ đạo Văn phòng HĐQT, Tổ nghiệp vụ liên quan rà soát hoàn thiện Bộ quy định để trình ký ban hành có hiệu lực từ ngày 01/07/2024 nhằm phù hợp với hiệu lực của Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2024.

16. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán năm 2024, 2025, cụ thể:

16.1 Thông qua kết quả về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập đã nêu tại Tờ trình.

16.2 Trong trường hợp có sự thay đổi Đơn vị kiểm toán độc lập trong năm 2024 và năm 2025 (bao gồm các nội dung, phạm vi kiểm toán bắt buộc hiện hữu và phát sinh thêm do luật quy định), kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận lựa chọn một (1) trong số bốn (4) công ty kiểm toán quốc tế hàng đầu tại Việt Nam (bao gồm các công ty: PricewaterhouseCoopers – PWC, Deloitte, KPMG, EY) hoặc một trong số các công ty kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận. Việc lựa chọn sẽ được Ban Kiểm Soát đề xuất cụ thể gởi đến Hội đồng Quản Trị và báo cáo kết quả thực hiện trong kỳ Đại hội cổ đông liền kề.

16.3 Các nội dung khác liên quan đến kiểm toán độc lập vẫn được tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

17. Thông qua Báo cáo công khai lợi ích liên quan của các TV HĐQT, BKS và Ban TGĐ định kỳ hàng năm (năm 2023).

18. Giao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các đơn vị liên quan trong toàn hệ thống triển khai thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông nêu trên và báo cáo lại

Đại hội đồng cổ đông các quyết định chưa hoàn tất triển khai thực hiện và/hoặc các quyết định có nội dung yêu cầu phải báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông.

IV. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội đã được thông qua với tỷ lệ như sau:

Tổng số phiếu phát ra: 34 phiếu đại diện cho 427.808.604 phiếu biểu quyết chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu thu về: 30 phiếu đại diện cho 427.238.063 phiếu biểu quyết chiếm 99,8666% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không thu về: 04 phiếu đại diện cho 570.541 phiếu biểu quyết chiếm 0.1334% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu hợp lệ: 30 phiếu đại diện cho 427.238.063 phiếu biểu quyết chiếm 99,8666% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 29 phiếu đại diện cho 427.237.949 phiếu biểu quyết chiếm 99,8666% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 01 phiếu đại diện cho 114 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Như vậy, Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội đã được thông qua với tỷ lệ nhất trí là **99,8666%** bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

THƯ KÝ		CHỦ TỌA
LÊ THỊ THANH NGA	LÊ THỊ TUYẾT CHINH	DƯƠNG NHẤT NGUYÊN